

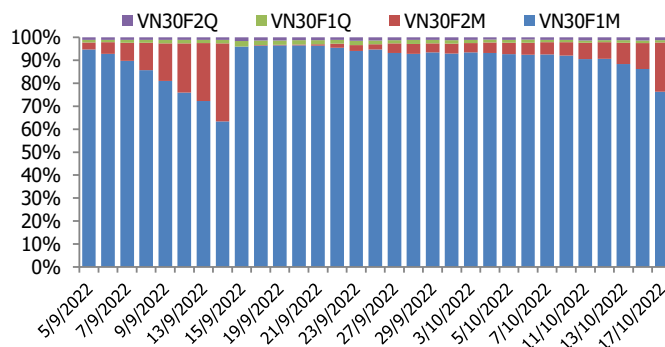
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	3	1050.00	34,799
VN30F2211	17/11/2022	31	1034.00	9,726
VN30F2303	16/3/2023	150	1038.00	447
VN30F2306	15/6/2023	241	1032.10	592

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch đầu tuần diễn ra với những nhịp rung lắc. Sau nhịp giảm mạnh trong phiên sáng, lực cầu bắt đáy gia tăng trong phiên chiều giúp các HĐTL đồng loạt quay đầu hồi phục, chỉ số VN30F1M đóng cửa ở mức cao nhất phiên, trong khi chỉ số cơ sở giảm 14,19 điểm. Basis của 4 HĐTL cải thiện so với phiên trước đó, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 317.430 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 3.167 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.670 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở quay đầu giảm sau 3 phiên tăng liên tiếp, tuy vậy chỉ số Vn-Index đã kịp thời thu hẹp đà giảm trong phiên chiều và đóng cửa gần mức giá cao nhất trong phiên. Thanh khoản tiếp tục sụt giảm sau thông tin Ngân hàng nhà nước nâng biên độ tỷ giá lên 5%. Nhìn tổng thể thì phiên hôm nay có nhiều điểm tích cực, cơ hội tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, trong khi nhóm VN30 chịu sức ép từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Bên cạnh đó, tín hiệu cũng rất đáng chú ý là độ rộng thị trường được cải thiện đáng kể nhờ sự dẫn dắt của các nhóm cổ phiếu được dòng tiền chú ý như: dầu khí, hóa chất, sản xuất điện,... dù dòng tiền đang co lại. Nhìn ở góc độ tích cực thì thanh khoản phiên này thấp cũng có điểm tích cực khi lượng cổ phiếu đã về tài khoản có lãi nhưng nhà đầu tư vẫn kỳ vọng giá còn tăng nên giữ lại, ngoài ra cũng do thanh khoản thấp nên lực mua dù nhỏ trong phiên chiều cũng đủ để thị trường có nhịp hồi khá mạnh hơn 17 điểm kể từ đáy.
- Dựa trên đồ thị kỹ thuật VN30F1M, chỉ số đang có những chuyển biến khá tích cực trong những phiên vừa qua. Điều này có được là nhờ trạng thái dao động VN30F1M đi ngang xây nền tại khu vực 1000-1010 điểm khá chắc chắn. Hoạt động Long sẽ được ưu tiên với mục tiêu giao dịch tương đối ngắn ở mức 1072-1080 điểm, đặt trong bối cảnh thanh khoản không có nhiều cải thiện. Ngược lại, trong trường hợp chỉ số gặp khó ở vùng GAP DOWN 1072-1080 điểm nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lệnh Short theo xu hướng giảm của chỉ số.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

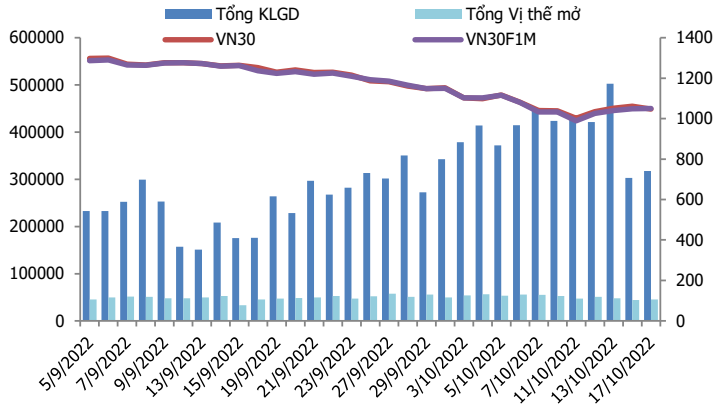
Hoạt động Long vẫn sẽ được ưu tiên với mục tiêu giao dịch tương đối ngắn ở mức 1072-1080 điểm, đặt trong bối cảnh thanh khoản không có nhiều cải thiện. Ngược lại, trong trường hợp chỉ số gặp khó ở vùng GAP DOWN 1072-1080 điểm nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lệnh Short theo xu hướng giảm của chỉ số.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Ưu tiên nắm giữ các vị thế Long, mục tiêu chốt lời là vùng GAP DOWN 1072-1080 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

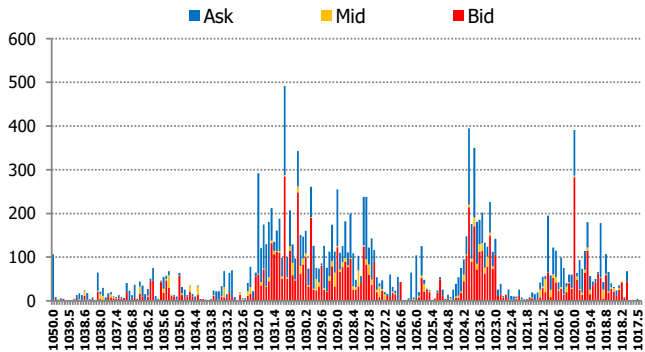
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1050.0	0.19	308,081	2.7	34,799	-8.0
VN30F2211	1034.0	-0.96	8,938	243.1	9,726	95.5
VN30F2303	1038.0	-0.80	220	-18.2	447	-8.2
VN30F2306	1032.1	-1.23	191	117.0	592	1.0
Tổng			317,430	4.8	45,564	3.8

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Phiên giao dịch đầu tuần diễn ra với những nhịp rung lắc. Sau nhịp giảm mạnh trong phiên sáng, lực cầu bắt đáy gia tăng trong phiên chiều giúp các HĐTL đồng loạt quay đầu hồi phục, chỉ số VN30F1M đóng cửa ở mức cao nhất phiên, trong khi chỉ số cơ sở giảm 14,19 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 4,81% so với phiên liền trước, đạt 317.430 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 308.081 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 3.167 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.670 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.047,31 điểm (thấp hơn 2,69 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.048,35 điểm (+14,35 điểm), VN30F2212 là 1.052,77 điểm (+14,77 điểm) và VN30F2303 là 1.056,17 điểm (+24,07 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

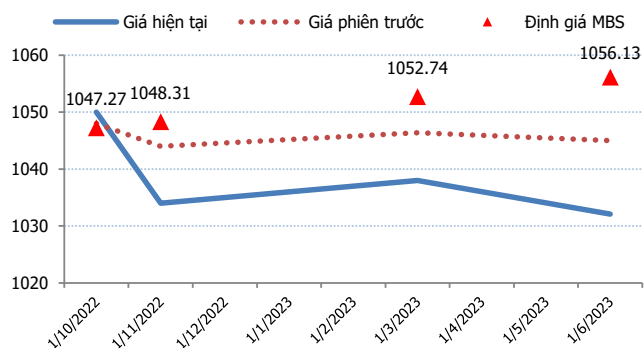
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1034-1039	1016-1020	990-996
Kháng cự	1068-1072	1082-1085	1150-1178

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-16	-4.00	-12	-7.42
VN30F1Q - VN30F1M	-12	-1.60	-10.4	-7.94
VN30F1Q - VN30F2M	4	2.40	1.6	-0.52
VN30F2Q - VN30F1M	-17.9	-3.00	-14.9	-9.74
VN30F2Q - VN30F2M	-1.9	1.00	-2.9	-2.32
VN30F2Q - VN30F1Q	-5.9	-1.40	-4.5	-1.8

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

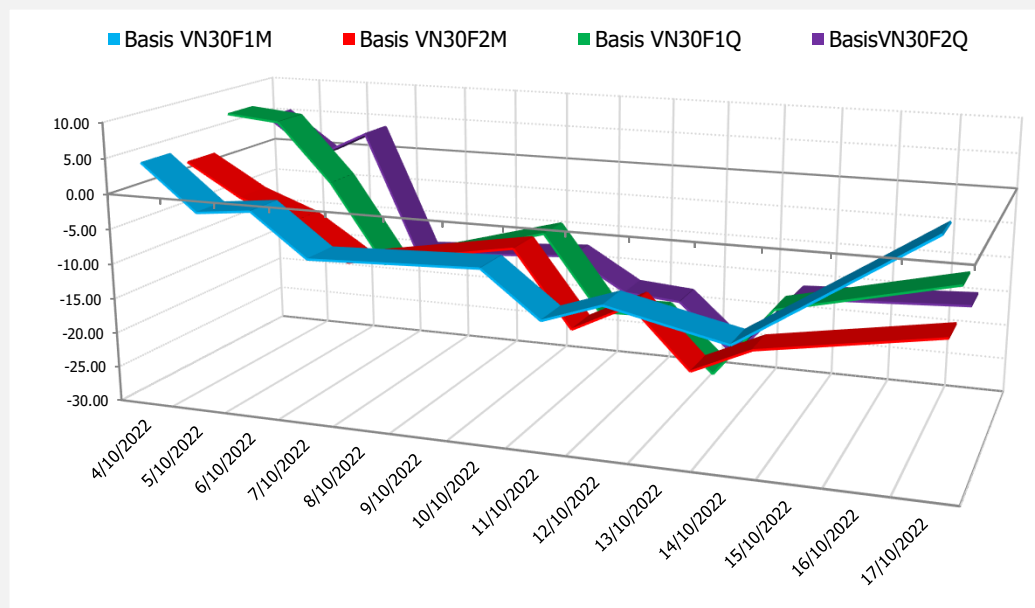


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của 4 HĐTL cải thiện so với phiên trước đó, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn.

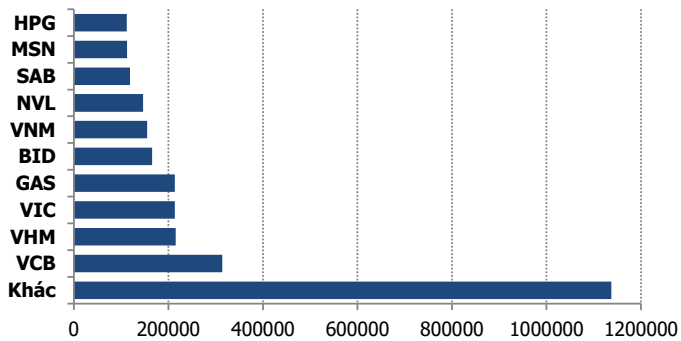
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -17,9 điểm đến +4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2211-VN30F2210) giảm đi 12 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

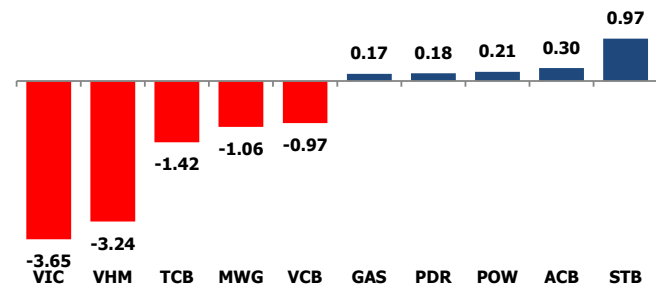


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1051.58	1047.2
Thay đổi	-10.27	-14.19
%Chg	-0.97	-1.34
YTD	-29.81	-31.81
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,192.49	2,903.19
P/E	11.35	9.06
P/B	1.74	1.71

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính giảm điểm trở lại. Số mã giảm điểm (18) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (8) và 4 mã đứng tham chiếu. VIC và VHM trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -3,65 điểm và -3,24 điểm; ngoài ra TCB, MWG hay VCB cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 14,19 điểm (-1,34%) xuống 1.047,2 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 152,93 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.859 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 6 liên tiếp với 295,12 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VNM (+76 tỷ đồng), DGC (+55 tỷ đồng), SSI (+44 tỷ đồng), SHB (+26 tỷ đồng), FRT (+19 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,051.58	(0.97)	11.35	(29.81)
Dow Jones	30,185.82	1.86	16.65	(16.93)
S&P500	3,677.95	2.65	18.04	(22.83)
Nikkei 225	27,086.49	1.16	27.12	(5.92)
Shanghai	3,084.94	0.42	13.49	(15.24)
DAX	12,649.03	1.70	12.34	(20.37)
Vàng	1,653.09	0.18		(9.63)
Dầu WTI	85.60	0.16		13.81

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 17/10/2022			
New Zealand - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 3)	1.7%	1.6%	2.2%
Thứ Ba - 18/10/2022			
Trung Quốc - GDP (năm/năm) (Quý 3)	0.4%	3.4%	
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 9)	4.2%	4.5%	
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 10)	-61.9	-66.0	
Thứ Tư - 19/10/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 9)	9.9%	10.0%	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 9)	9.1%	10.0%	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 9)	1.542M	1.530M	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.0%		
Mỹ - Dự trữ dầu thô	9.880M		
Thứ Năm - 20/10/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 9)	33.5K	25.0K	
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.65%		
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	228K	232K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 10)	-9.9	-5.0	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 9)	4.80M	4.69M	
Thứ Sáu - 21/10/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 9)	-1.6%	-0.5%	
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	-3.1%	0.4%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tăng mạnh khi các báo cáo kết quả kinh doanh quan trọng đã xoa dịu lo ngại của một số nhà đầu tư và các cổ phiếu công nghệ quá bán đã phục hồi trở lại. Đồng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 1,86% lên 30.185,82 điểm, chỉ số S&P 500 tiến 2,65% lên 3.677,95 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 3,43% lên 10.675,80 điểm, ghi nhận phiên tăng mạnh nhất kể từ tháng 7/2022. Một phiên khởi sắc của Nasdaq Composite được hỗ trợ bởi một số cổ phiếu công nghệ đầu cơ, với cổ phiếu Zoom Video vọt 6% và các cổ phiếu internet của Trung Quốc vượt trội.
- Giá dầu giảm nhẹ trong phiên vừa qua do lo ngại lạm phát và chi phí năng lượng cao có thể đẩy kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái. Tuy nhiên, việc Trung Quốc tiếp tục chính sách tiền tệ nới lỏng hỗ trợ thị trường dầu. Kết phiên, giá dầu Brent giảm 1 cent (-0,01%) xuống 91,62 USD/thùng; dầu thô Tây Texas của Mỹ (WTI) giảm 15 cent (-0,2%) xuống 85,46 USD.
- Giá vàng tăng hơn 1% sau khi sụt giảm ở phiên liền trước do USD và lợi tức trái phiếu kho bạc Mỹ giảm, mặc dù vẫn có khả năng Fed sẽ tăng mạnh lãi suất. Khép phiên, giá vàng giao ngay tăng 0,9% lên 1.656,25 US/ounce, trong phiên có lúc tăng hơn 1% và rời khỏi mức thấp nhất trong hơn 2 tuần chạm tới trong phiên trước; vàng kỳ hạn tháng 12 tăng 0,9% lên 1.664 USD.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, VHM và TCB là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 quay lại đà giảm điểm. Trong đó, VIC gây ảnh hưởng -3,65 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.35	15,950	-1.24	5.56%	116.709	-0.97	6.37	1.17
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.80	73,800	-0.27	1.79%	51.77	-0.19	16.36	4.14
VHM	Real Estate Management & Development	6.39	49,500	-4.62	4.04%	146.611	-3.24	7.64	1.78
VNM	Food Products	6.12	74,100	0.14	1.90%	124.983	0.09	18.27	4.54
HPG	Metals & Mining	6.08	19,250	-1.03	2.38%	325.187	-0.66	4.05	1.12
MWG	Specialty Retail	5.96	58,900	-1.67	3.11%	156.87	-1.06	17.14	3.85
ACB	Banks	5.94	20,950	0.48	3.70%	77.006	0.30	6.02	1.36
NVL	Real Estate Management & Development	5.78	75,000	-1.32	4.11%	134.326	-0.81	45.42	3.94
TCB	Banks	5.66	25,100	-2.33	4.72%	193.58	-1.42	4.35	0.85
VIC	Real Estate Management & Development	5.27	56,000	-6.20	5.36%	42.379	-3.65	#N/A N/A	1.98
MSN	Food Products	5.00	79,000	0.00	4.55%	116.222	0.00	11.02	3.85
MBB	Banks	4.31	17,500	-1.69	4.09%	169.653	-0.77	5.05	1.17
VCB	Banks	3.41	66,300	-2.64	3.82%	82.133	-0.97	12.57	2.55
STB	Banks	3.38	18,150	2.83	4.91%	227.791	0.97	9.54	0.96
VJC	Airlines	2.92	109,000	0.00	2.35%	25.766	0.00	618.71	3.44
HDB	Banks	2.87	16,500	-2.94	4.64%	23.288	-0.91	5.94	1.25
VIB	#N/A	2.28	19,900	-1.49	4.12%	24.209	#N/A	5.83	1.48
VRE	Real Estate Management & Development	2.24	24,900	-1.19	4.18%	25.227	-0.28	43.64	1.78
SSI	Capital Markets	1.85	18,000	0.56	4.35%	242.012	0.11	6.73	1.34
TPB	Banks	1.61	20,600	0.00	6.19%	83.257	0.00	5.87	1.12
CTG	Banks	1.61	22,550	-0.66	3.88%	104.967	-0.11	7.38	1.06
PDR	Capital Markets	1.32	49,600	1.33	3.77%	97.445	0.18	15.90	4.32
SAB	Food Products	1.29	185,100	-1.75	3.38%	12.399	-0.24	26.38	5.16
KDH	Real Estate Management & Development	1.18	25,600	-3.40	5.61%	50.505	-0.43	14.59	1.69
GAS	Gas Utilities	1.05	111,500	1.55	5.60%	33.037	0.17	16.72	3.59
BID	Banks	0.65	32,700	-0.91	3.94%	35.225	-0.06	12.76	1.82
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.64	11,150	3.24	4.69%	120.666	0.21	16.50	0.88
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.41	32,900	-2.37	2.91%	29.045	-0.11	45.53	1.80
BVH	Beverages	0.37	50,700	0.00	2.63%	27.686	0.00	21.03	1.72
GVR	Real Estate Management & Development	0.26	16,600	0.91	3.75%	20.296	0.02	14.27	1.34

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn